

Bản án số: 22/2022/HS-PT  
Ngày 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Hương

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Điều Phi Ôn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo: Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Giàng A Tr**, sinh năm 1997 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A D và bà Sùng Thị M; vợ là Mua Thị D và 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 05-5-2021 đến ngày 13-10-2021, tại ngoại - Có mặt.

**2. Giàng A P**, sinh năm 1991 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L và bà Hạng Thị S; vợ là Hâu Thị L và 01 con; tại ngoại - Có mặt.

**3. Giàng A L**, sinh năm 1993 tại tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sáu C (đã chết) và bà Thào Thị T; vợ là Tráng Thị V và 03 con; tại ngoại - Có mặt.

**4. Vàng A T**, sinh năm 1995 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 04/12; dân

tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D và bà Giàng Thị D; vợ là Sùng Thị M và 04 con; tại ngoại - Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T:*

- Ông Y'L và bà Cao Thị Thuý H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 01, đường C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Ông Y'L có mặt, bà Cao Thị Thuý H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Quốc H, Luật sư Công ty luật TNHH H và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Đường 23/3, phường N1, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Công ty Cổ phần Tập đoàn T; trụ sở: Đường số 11, Khu Công nghiệp B1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông Đinh Văn Th - Giám đốc Xí nghiệp Lâm nghiệp Đ - Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn T; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 15/UQ-TM.G ngày 19-11-2021) - Vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Mùa A V; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
- Anh Mùa A V1; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
- Anh Giàng A D; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
- Anh Giàng A Th; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
- Anh Thào Seo B; địa chỉ: Cụm 6, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
- Anh Thào A N; địa chỉ: Cụm 6, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
- Anh Giàng A D1; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định phá rừng để lấy đất sản xuất nên chiều ngày 07-02-2021, Giàng A Tr đã nhờ Giàng A Th, Giàng A L, Giàng A P, Vàng A T, Giàng A D, Mùa A V, Mùa A V1, Thào A N và Thào Seo B phát rẫy giúp cho Tr. Khoảng 06 giờ ngày 08-02-2021, Tr mang theo dao phát đi đến khu vực rừng thuộc lô 21, khoảnh 8, tiểu khu 1748 thuộc địa phận xã Đ1 (do Công ty Cổ phần Tập đoàn T quản lý) bắt đầu chặt phát bờ ranh; khoảng 15 phút sau thì L, P và T cùng tới vị trí Tr đang phát, do trên đường đi ba người gặp nhau và nói chuyện nên đều biết được ba người được Tr nhờ đi chặt phá rừng. Sau đó Tr chỉ vị trí, ranh giới để L, P và T tiến hành chặt phá cây rừng còn Tr chặt phá mở rộng ra phía ngoài. Trong lúc Tr, L, P và T đang chặt phá rừng thì V và V1 đến nên Tr

nhường vị trí rồi tiếp tục chặt phá ra phía ngoài thêm khoảng 15 phút thì về nhà lấy nước. Khi quay lại, Tr gặp Th liền dẫn Th đi vào chặt phá tại vị trí Tr đang phá trước đó; lúc này D cũng vừa đến nên Tr chỉ cho D chặt phá kề với vị trí của Th. Sau đó đến lượt B đến nên Tr nhường chỗ đang chặt phá cho B. Khoảng 30 phút sau, N đến và gọi Tr ra đón rồi vào cùng tham gia chặt phá rừng với Tr. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Tr phát hiện có lực lượng Kiểm lâm đi tuần tra nên chạy vào khu vực rừng đang chặt phá báo cho mọi người ra về.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08-02-2021 xác định: Hiện trạng rừng bị hủy hoại gồm cây lồ ô mọc theo khóm (đường kính lớn nhất 06cm, nhỏ nhất 02cm; cao nhất 08m, thấp nhất 03m; vết chặt cao nhất so với mặt đất là 01m, thấp nhất là 0,3m) xen cây thân gỗ nằm ngổn ngang không theo hàng lối (đường kính lớn nhất 25cm, nhỏ nhất 07cm; cao nhất 13m, thấp nhất 03m; vết chặt cao nhất so với mặt đất là 80cm, thấp nhất là 25cm).

Bản giám định ngày 17-02-2021 của Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp đã kết luận: Diện tích rừng bị hủy hoại là 19.240m<sup>2</sup> (1,924 ha) thuộc lô 21 khoảnh 8 tiểu khu 1748, do Công ty Cổ phần Tập đoàn T quản lý. Xác định thành rừng và trạng thái rừng: Đủ tiêu chí thành rừng và có trạng thái là rừng hỗn giao tre nửa gỗ, mức độ thiệt hại 100%. Quy hoạch rừng: thuộc đất rừng sản xuất. Giá trị thiệt hại về tài nguyên rừng tính thành tiền là 8.942.858 đồng. Trong đó Giàng A Tr và đồng phạm hủy hoại rừng diện tích 19.240m<sup>2</sup>. Trong đó các bị cáo Giàng A P, Vàng A T và Giàng A L hủy hoại diện tích 7.390m<sup>2</sup>.

Bản án sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 14-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A Tr 03 năm tù.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T mỗi bị cáo 01 năm tù.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm ra quyết định bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-12-2021, các bị cáo Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt các bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” theo Điều 243 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan; đồng

thời các bị cáo rút nội dung kháng cáo xin miễn án phí và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng.

*Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Tr. Đối với các bị cáo P, L và T áp dụng thêm khoản 2 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo và không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã kết án các bị cáo Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp thêm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, biên lai nộp tạm thu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo P, L và T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức thực hiện hành vi phạm tội hủy hoại diện tích rừng không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, L và T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Giàng A Tr là chủ mưu, cầm đầu nên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Giàng A Tr không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của các bị cáo Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Giàng A Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Tr; chấp nhận kháng của các bị cáo Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng đối với các bị cáo P, L và T.

**2.** Tuyên bố: Các bị cáo Giàng A Tr, Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A Tr 03 (*Ba*) năm tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-5-2021 đến ngày 13-10-2021.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Giàng A P, Giàng A L và Vàng A T mỗi bị cáo 08 (*Tám*) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Giàng A Tr phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Glong
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Glong;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tò HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Quốc Hương**